

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung một số nội dung vào điểm a, khoản 2, Điều 1 của Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 23/12/2014 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh định mức, chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật áp dụng trong vận tải hành khách bằng xe ô tô buýt của Xí nghiệp vận tải khách công cộng Quy Nhơn thuộc Hợp tác xã vận tải Bình Minh.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định;

Căn cứ Thông tư số 65/2014/TT-BGTVT ngày 10 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành định mức khung kinh tế - kỹ thuật áp dụng cho vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 661/TTr-STC ngày 22/12/2022 và đề nghị của Sở Tư pháp tại Văn bản số 483/BC-STP ngày 21/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung một số nội dung vào điểm a, khoản 2, Điều 1 của Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 23/12/2014 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh định mức, chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật áp dụng trong vận tải hành khách bằng xe ô tô buýt của Xí nghiệp vận tải khách công cộng Quy Nhơn thuộc Hợp tác xã vận tải Bình Minh, cụ thể như sau:

1. Bổ sung tài sản được tính khấu hao, gồm: bãi đỗ xe buýt, bến xe buýt Bùi Thị Xuân và Văn phòng làm việc của xí nghiệp.

2. Định mức khấu hao cơ bản đối với tài sản trên:

a) Đối với tài sản là bãi đỗ xe buýt, bến xe buýt Bùi Thị Xuân: Thời gian trích khấu hao theo khung quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, với thời gian tối đa là 20 năm, thời điểm tính trích khấu hao kể từ khi tài sản hoàn thành đưa vào sử dụng (kể từ ngày 18/4/2011).

b) Đối với tài sản là Văn phòng làm việc (số 55 đường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn): Thời gian trích khấu hao theo khung quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC, với thời gian tối đa là 40 năm, thời điểm tính trích khấu hao kể từ khi tài sản hoàn thành đưa vào sử dụng (kể từ ngày 01/01/2013). Mức phân bổ khấu hao trong Dự toán kinh phí đặt hàng xe buýt công cộng được tính bằng 43%/Mức khấu hao hàng năm.

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 23/12/2014 của UBND tỉnh và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Xí nghiệp Vận tải khách công cộng Quy Nhơn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- PVP TD;
- Trung tâm TH-CB;
- Lưu VT, K17, K19.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tự Công Hoàng